

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2021

“V/v: ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Duy Tuyên;

2, Ông Dương Văn Xuyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/TB-TLVA ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức Vỹ (tên gọi Vỹ), sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Na, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 19H, ngách 61, ngõ 189, Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thành, sinh 1984;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Na, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Có mặt: Anh Vỹ, chị Thành có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2021 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Bùi Đức Vỹ trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thành trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 17/12/2009. Do khi kết hôn anh khai tên thường gọi là Vĩ, nên UBND xã Thanh Xuân đã đăng ký kết hôn cho anh là Bùi Đức Vĩ. Trước khi kết hôn anh chị có tự do tìm hiểu và đã tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà trọ tại nội thành Hà Nội sinh sống được một thời gian ngắn thì chuyển về gia đình nhà mẹ đẻ của chị Thành ở thôn Trung Na, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đến khi anh chị sinh con đầu lòng thì lại chuyển về ở cùng gia đình nhà chồng tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến năm 2014 thì chị Thành bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Trung Na, xã Thanh Xuân. Cũng từ năm 2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan hệ tình cảm với nhau, chị Thành cũng không đến thăm và chăm sóc con chung mặc dù nhiều lần anh gọi điện và nói chuyện để chị Thành quay lại đoàn tụ nhưng chị Thành không về. Nay thời gian sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Bùi Đức Dũng, sinh ngày 30/4/2011. Kể từ khi sinh ra đến nay, cháu Dũng vẫn chung sống cùng với anh. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Dũng một mình, chị Thành không đến thăm nom và chăm sóc nên ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm nghề kinh doanh tự do với mức thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thành: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Thành có đơn xin vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và đã gặp chị Thành để ghi ý kiến của chị Thành đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Vỹ cũng như ý kiến của chị Thành về các vấn đề liên quan đến vụ án nhưng chị Thành đều từ chối nên Tòa án không thu thập được ý kiến của chị Thành.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhận được đơn của cháu Bùi Đức Dũng trình bày từ nhỏ cháu chung sống cùng bố, không có mẹ chung sống cùng, bố Vỹ là

người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu nên cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố để thuận tiện cho việc học tập.

Tòa án tiến hành ghi ý kiến của bà Lê Thị Lân và anh Nguyễn Duy Tài là mẹ đẻ và em trai của chị Thành đều trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của anh Vỹ và chị Thành như anh Vỹ đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vỹ ngoại tình, đuổi chị Thành ra khỏi nhà. Nay anh Vỹ và chị Thành đã ly thân nhau từ năm 2013, không còn tình cảm nên gia đình bà cũng đồng ý để anh Vỹ được ly hôn chị Thành. Về con chung gia đình bà cũng đồng ý giao cháu Bùi Đức Dũng cho anh Vỹ trực tiếp nuôi dưỡng để thuận tiện việc học tập của cháu Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tương đối chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Đức Vỹ, cho anh Vỹ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thành.

Về con chung: Giao con chung cho anh Vỹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Vỹ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Đức Vỹ và chị Nguyễn Thị Thành kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, anh Vỹ làm đơn xin ly hôn và nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Thành có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn An Trung, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 17/12/2009, anh Bùi Đức Vỹ và chị Nguyễn Thị Thành đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2013 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Vỹ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thành. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh tại địa phương chỗ chị Thành sinh sống cung cấp và cho biết anh chị đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2013 đến nay, kể từ khi ly thân không thấy anh Vỹ đi lại thăm hỏi cũng như đến đón chị Thành về đoàn tụ. Nhận thấy thời gian anh chị sống ly thân đã quá lâu, quá trình sống ly thân vợ chồng đã cắt đứt liên lạc, không quan tâm chăm sóc cho nhau do vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của anh Vỹ, cho anh Vỹ được ly hôn chị Thành là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là Bùi Đức Dũng, sinh ngày 30/4/2011. Hiện cháu Dũng đang ở với anh Vỹ, ly hôn anh Vỹ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thành không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh Vỹ đang làm nghề kinh doanh tự do, anh trình bày với mức thu nhập hàng tháng khoảng 20 triệu đồng, kể từ khi cháu Dũng sinh ra cho đến nay vẫn ở chung cùng với anh Vỹ, ly hôn cháu Dũng có nguyện vọng được ở cùng với bố, chị Thành không có ý kiến về việc nuôi con chung tuy nhiên gia đình chị Thành cũng đồng ý với yêu cầu của anh Vỹ do vậy cần giao cháu Bùi Đức Dũng cho anh Vỹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu; do anh Vỹ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vỹ không có yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Vỹ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Đức Vỹ.

Cho anh Bùi Đức Vỹ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thành.

2. Về con chung: Xác nhận anh chị có một con chung là Bùi Đức Dũng, sinh ngày 30/4/2011; Ly hôn giao con chung cho anh Bùi Đức Vỹ được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thành có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vỹ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 004119 ngày 12/5/2021.

Anh Vỹ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thành có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thanh Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Nơi nhận:

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thanh Xuân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Tân Minh

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thanh Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Như ý

